

Bản án số: 55/2022/HS-ST  
Ngày 30/6/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Giáp Quang Huy.

*Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Anh Dũng; 2. Ông Nguyễn Văn Kiểm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án huyện T.

**- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 30/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 08/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐXXST-HS ngày 16/6/2022, đối với bị cáo:

**- Họ và tên:** Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 (tên gọi khác: Không); nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn N, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Dương Thị N (đều đã chết); vợ: Dương Thị H (đã ly hôn); có một con sinh năm 1995 (đã chết); tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 44 ngày 9/5/2003 Tòa án nhân dân tỉnh B, xử phạt T 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phần tiền phạt bổ sung và án phí đã có Quyết định đình chỉ thi hành án số 27 ngày 28/6/2011; tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 54 ngày 30/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt T 05 năm tù về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/01/2019, chấp hành xong án phí ngày 14/10/2014. Bản án hình sự sơ thẩm 51 ngày 28/12/1996 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt T 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong án phí ngày 11/4/1998. Quyết định số 187 ngày 22/02/2012 của UBND huyện T quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc đối với T trong thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 27/02/2012. Do bản án hình sự sơ thẩm số 54 ngày 30/7/2014 Tòa án nhân dân huyện T xác định T tái phạm, do đó thời hạn xóa án tích của Bản án hình sự sơ thẩm số 44 ngày 9/5/2003 Tòa án nhân dân tỉnh B, được tính lại theo quy định tại khoản 2 Điều 73 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn M, xã X, huyện Y, tỉnh B (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh B (vắng mặt).

**- Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thị Thùy L (vắng mặt); 2. Anh Phan Thanh S (vắng mặt); 3. Chị Đỗ Thị L (có mặt).

**- Người chứng kiến:**

1. Anh Nguyễn Văn D (có mặt); 2. Chị Trần Thị H (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Buổi chiều ngày 28/12/2021, Nguyễn Văn T, sinh năm 1972, trú tại tổ dân phố L, thị trấn N, huyện T, tỉnh B đi xe buýt xuống khu vực đầu cầu sắt Mỹ Độ thuộc thành phố B để mua ma túy. Tại khu vực đầu cầu sắt Mỹ Độ, T gặp một người lái xe ô tô không biết tên tuổi địa chỉ và hỏi mua ma túy của người này. Người đàn ông đồng ý và bán cho T 01 túi nilon bên trong chứa các loại ma túy khác nhau với giá 300.000 đồng. Sau đó, T mang về nhà và để ở nhiều nơi trong phòng để sử dụng dần cho bản thân. Khoảng 09 giờ ngày 30/12/2021, T gọi điện thoại cho Phan Thanh Sơn, sinh năm 1964; trú tại thôn Mai Hoàng, xã Phúc Sơn, huyện T, tỉnh B để bảo Sơn đưa hai nhân viên nữ xuống nhà T hát, Sơn đồng ý. Sau đó, Sơn lái xe lên huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên chở Nguyễn Hải Yến, sinh năm 1996; trú tại thôn Thanh Sơn, xã Cầu Rào, huyện Đình Vàng, thành phố Hải Phòng và Nguyễn Thị Thùy Linh, sinh năm 1995; trú tại Khu 10, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ đến nhà T. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Sơn, Linh, Yến đến nhà T, T đi nấu mì để mọi người ăn trưa còn Sơn, Linh, Yến vào trong phòng của T. Khi T đang chuẩn bị dọn ăn thì có Nguyễn Văn C, sinh năm 1983; trú tại thôn M, xã X, huyện Y, tỉnh B đi cùng Đỗ Thị Lý, sinh năm 1974; trú tại thôn Sậy, xã Tân Trung, huyện T, tỉnh B đến nhà T chơi. T mời mọi người cùng ăn mì tại phòng ngủ của T. Khi mọi người đang ăn thì có Hoàng Thế Trường, sinh năm 1967; trú tại thôn Tân An, xã An Thượng, huyện Y, tỉnh B đến để nói chuyện với C về việc mua bán đất. Khoảng 12 giờ 30 phút, sau khi ăn xong Sơn ra về, Lý dọn dẹp rồi ra phòng khách ngồi, Trường nói chuyện mua bán đất với C rồi ra ngoài hút thuốc láo và đi về, C đi rửa bát rồi quay vào trong phòng lúc này trong phòng còn T, C, Linh, Yến. T lấy từ trong túi áo ngực phía bên trái của áo khoác đang mặc ra một viên ma túy hồng phỉn và một ít ma túy đá để ra tờ giấy bạc rồi lấy dụng cụ là chai có cắm ống hút ngòai dưới chiếu để sử dụng ma túy. Thấy có ma túy ở giấy bạc, C nói “cho em một khói”, T đồng ý, T châm ma túy cho C sử dụng rồi châm cho Yến sử dụng. T, C, Yến sử dụng ma túy cùng nhau, Linh chỉ ngồi chơi không sử dụng ma túy. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Công an thị trấn N đến kiểm tra nhân khẩu nhà T thì phát hiện được C và Yến đang có hành vi sử dụng ma túy nên đã lập biên bản sự việc và thu giữ: 01 miếng giấy bạc màu trắng, một mặt có nhiều vết cháy màu đen, nghi là ma túy sau cháy được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KT”; 01 đèn khò có gắn bình ga mi ni, phần nhựa của đèn khò màu cam có ký hiệu “TS182ZRS” nút bấm và nút điều chỉnh gas bằng nhựa màu đen, bình gas màu đỏ - trắng có chữ “MAX VINA” phía cổ bình có in số “21.12.2019 13:52”; 01 chai thủy tinh có gắn ống ở thân chai và nắp chai, một mặt ở cổ chai có tem “CTCP DƯỢC LIỆU SẠCH KONTUM QUÀ TẶNG ĐẠI NGÀN”, phần ống gắn ở nắp chai bằng nhựa màu trắng và màu đỏ liên kết các đoạn

ổng bằng băng dính màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu “Nokia” màu đen có lắp sim số 0848.222.098; 01 điện thoại di động nhãn hiệu “Iphone” màu đen, số IMEI: 353812082506321 đã bị khóa sim; 01 bật lửa gas màu đỏ. Cùng ngày, Công an thị trấn N đã báo Công huyện T để phối hợp giải quyết.

Hồi 14 giờ 35 phút ngày 30/12/2021, Công an huyện T tiến hành khám xét chỗ ở của T và thu giữ: Thu tại khe giữa hai thiết bị âm thanh trên tủ gỗ trong phòng ngủ của T 01 túi nilon màu trắng, trên miệng túi có rãnh khóa bằng nhựa có viền màu đỏ, bên trong túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu “1”; thu tại chân đầu giường phía ngoài trong phòng ngủ của anh T 01 hộp nhựa màu trắng, nửa dưới dán băng dính đen, nắp màu hồng, trên thân hộp nhựa có chữ “Benthason”, bên trong hộp chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp được đựng và niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu “4”; cạnh hộp nhựa này thu giữ 01 túi nilon màu trắng, một mặt có chữ Anten màu trắng, nền màu xanh, trên miệng có rãnh khóa bằng nhựa bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu “2”; thu giữ tại mặt bàn kính phía sát tường cạnh cửa ra vào phòng ngủ phía trong của gia đình T  $\frac{1}{2}$  viên nén màu cam nhạt, một mặt có chữ ON được bảo quản trong túi nilon màu trắng trên miệng có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ được đựng và niêm phong trong phong bì giấy màu trắng ký hiệu “3”; thu tại nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của T 01 vật hình dạng súng khí nén dài 51cm, có tay cầm nhựa màu đen và 01 hộp nhựa màu vàng, bên trong có nhiều viên đạn kim loại hình dạng nấm màu xám; thu dưới gầm tủ gỗ trong phòng ngủ của T 01 con dao dạng lưỡi sắc, dài 80cm, lưỡi kim loại dài 58cm.

Ngày 30/12/2021, Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định số 273 yêu cầu giám định mẫu vật được niêm phong trong các phong bì có ký hiệu “KT”, “1”, “2”, “3” và hộp bìa caton có ký hiệu “4” gửi giám định có phải là chất ma túy không? loại ma túy gì? có khối lượng là bao nhiêu? mẫu nước tiểu trong các chai nhựa niêm phong ký hiệu “T, C, Yén” có chất ma túy không? loại ma túy gì?.

Tại kết luận giám định số 28 ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

5.1. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “KT” đã được niêm phong gửi giám định: *Vết màu đen bám dính trên một mặt của 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng mẫu.*

5.2. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “1” đã được niêm phong gửi giám định: *Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, miệng túi có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 0.167 gam, loại Ketamine.*

5.3. Trong 01 (một) hộp bìa cát tông ký hiệu “4” đã được niêm phong gửi giám định: *Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) hộp nhựa màu trắng, nửa dưới dán băng dính màu đen, nắp màu hồng, trên thân hộp có chữ “Benthason” là ma túy, có khối lượng 0.359 gam, loại Methamphetamine.*

5.4. Trong 01 phong bì ký hiệu “2” đã được niêm phong gửi giám định: *Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một mặt có chữ “Aten” màu trắng, nền màu xanh, miệng túi có rãnh khóa bằng nhựa là ma túy, có khối lượng 0.164 gam, loại Methamphetamine.*

5.5. Trong 01 phong bì ký hiệu “3” đã được niêm phong gửi giám định:  *$\frac{1}{2}$  (một phần hai) viên nén màu cam nhạt, một mặt có chữ “ON” đựng trong 01 (một) túi nilon*

màu trắng, miệng túi có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 0.265 gam, loại MDMA.

5.6. Trong 03 chai nhựa màu trắng có nắp đậy đã được niêm phong gửi giám định: *Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) đựng trong chai nhựa ký hiệu “T” thu của Nguyễn Văn T. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) đựng trong chai nhựa ký hiệu “C” thu của Nguyễn Văn C. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) đựng trong chai nhựa ký hiệu “Yến” thu của Nguyễn Hải Yến”.*

Ngày 19/01/2022, Công an huyện T có Quyết định trưng cầu giám định số 21 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định súng và đạn thu giữ. Tại kết luận giám định số 241 ngày 7/2/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

1. *Khẩu súng gửi giám định là súng hơi, bán đạn cỡ 5,6mm, thuộc súng săn, không thuộc vũ khí quân dụng.*

2. *Các viên kim loại đựng trong hộp nhựa màu vàng gửi giám định là đạn chì hình nấm, cỡ đạn 5,6mm, không thuộc vũ khí quân dụng”.*

Quá trình điều tra; T thay đổi lời khai ban đầu của mình với nội dung không thừa nhận tổ chức cho C và Yến sử dụng ma túy tại nhà mình.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 06/6/2022, Viện kiểm sát huyện T, truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôn nay: Bị cáo T khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố; bị cáo trình bày lý do trong quá trình điều tra, bị cáo thay đổi lời khai là do sợ nhận tội sẽ bị truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo T và đề xuất; căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt:* Xử phạt Nguyễn Văn T từ 08 năm đến 08 năm 6 tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 9 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt của hai tội từ 09 năm 3 tháng đến 10 năm 3 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 30/12/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về vật chứng:* Vật chứng là ma túy hoàn lại sau giám định, công cụ dùng để sử dụng ma túy, các đồ vật của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng bị cáo từ chối nhận lại, do giá trị các đồ vật không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy; vật chứng còn lại là 01 điện thoại di động nhãn hiệu “Nokia” màu đen có lắp sim số 0848.222.098; 01 điện thoại di động nhãn hiệu “Iphone” màu đen, số IMEI: 35381208250632, là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nay bị cáo xin trả lại, nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đối đáp gì về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo nói lời sau cùng: Mong HĐXX xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:***

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

*[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa:* Những người tham gia tố tụng đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng đều vắng mặt; tuy nhiên những người này đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*[3] Về tội danh:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/12/2022, tại phòng ngủ của T; T đã thực hiện hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ để cùng với Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn C sử dụng trái phép chất ma túy; ngoài ra, T còn tàng trữ 0.167gam ma túy Ketamine, 0.523gam ma túy Methamphetamine, 0.265gam ma túy MDMA nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; T đã có tiền án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng tổ chức cho 02 người cùng bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó Viện kiểm sát huyện T truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

*[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân; bị cáo là người có nhân thân xấu, nên cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành người biết tuân thủ pháp luật và nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho loại tội này. Song, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản*; song căn cứ các tài liệu và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xác định được: Bị cáo làm nghề L tự do, không có vợ con, không có tài sản riêng, bản thân bị nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng*: Vật chứng là số ma túy hoàn lại sau giám định, công cụ dùng để sử dụng ma túy và các đồ vật thu giữ của bị cáo nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội; tại phiên tòa hôm nay, bị cáo từ chối nhận lại các đồ vật vì giá trị không lớn, do đó cần tịch thu tiêu hủy. Vật chứng còn lại là 01 điện thoại di động nhãn hiệu “Nokia” màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu “Iphone” màu đen, là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nay bị cáo xin trả lại, nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. *Về hình phạt*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 năm 3 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt của hai tội là 09 năm 03 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 30/12/2021.

2. *Về vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu “KT” bên trong có mảnh giấy bạc màu trắng; 01 phong bì ký hiệu “1” bên trong có mẫu chất tinh thể màu trắng đựng trong túi ni non màu trắng, miệng túi có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, khối lượng 0,112 gam loại Ketamine; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 0.167 gam, loại Ketamine; 01 hộp bia cát tông ký hiệu “4” bên trong có mẫu chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 hộp nhựa màu trắng, nửa dưới dán băng dính màu đen, nắp màu hồng, trên thân hộp có chữ “Benthason” là ma túy, có khối lượng 0.303 gam, loại Methamphetamine; 01 phong bì ký hiệu “2” bên trong có mẫu chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một mặt có chữ “Aten” màu trắng, nền màu xanh, miệng túi có rãnh khóa bằng nhựa là ma túy, có khối lượng 0.138 gam, loại Methamphetamine; 01 phong bì ký hiệu “3” bên trong có mẫu mảnh viên nén màu cam nhạt, một mặt có chữ “ON” đựng trong 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ là ma túy,

có khối lượng 0.214 gam, loại MDMA; 01 chai thủy tinh có gắn ống ở thân chai và nắp chai, một mặt ở cổ chai có tem “CTCP DƯỢC LIỆU SẠCH KONTUM QUÀ TẶNG ĐẠI NGÀN”, phần ống gắn ở nắp chai bằng nhựa màu trắng và màu đỏ liên kết giữa các đoạn ống bằng băng dính màu đen; 01 bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng; 01 đèn khò có gắn bình ga mini, phần nhựa của đèn khò màu cam có ký hiệu “TS182ZRS” nút bấm và nút điều chỉnh gas bằng nhựa màu đen, bình gas màu đỏ - trắng có chữ “MAX VINA” phía cổ bình có in số “21.12.2019 13:52”; 01 con dao dạng lưỡi sắc dài 80cm, lưỡi kim loại dài 58cm. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu “Nokia” màu đen có lắp sim số 0848.222.098; 01 điện thoại di động nhãn hiệu “Iphone” màu đen, số IMEI: 353812082506321 đã bị khóa sim, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Giáp Quang Huy**